TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2024/DSST Ngày 23/8/2024 *Vụ: V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị T và chị H*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU TỈNH BẮC NINH**

Với hội đồng xét xử sơ thẩmgồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu, ông Trần Tất Phồn.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Lụa - Thư ký tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2024, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 92/2024/TLST – DS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST - DS, ngày 25/7/2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thu T, sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Số 24 Đ, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân L, sinh năm 1963. Có mặt.

Địa chỉ: G2- 1001 Five Starsố 2 đường K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Bùi Xuân Lai trình bày:

Giữa chị Lê Thu T và chị Nguyễn Thị H có quen biết nhau từ nhiều năm. Ngày 14/06/2023 chị T có cho chị H vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) không yêu cầu tiền lãi, bằng hình thức chị T đã chuyển khoản từ số tài khoản 05783 của chị T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam vào số tài khoản nhận 1018370953 của chị H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Khi vay tiền, chị H hẹn cuối tháng 06/2023 sẽ trả chị T đầy đủ.

Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ thì chị H liên tục trễ hạn thanh toán chị T và chị H đã thỏa thuận, thống nhất cùng nhau vào các thời điểm từ năm 2023 – 2024, cụ thể các ngày 09/07/2023; ngày16/07/2023; ngày 18/01/2024.

Đến ngày 21/01/2024, chị T tiếp tục gia hạn thanh toán toàn bộ số tiền mà chị H đã vay của chị T với thời hạn hoàn trả ngày 01/02/2024. Trong suốt thời gian này, chị T đã liên lạc với chị H rất nhiều lần thông qua hình thức nhắn tin, gọi điện thoại nhưng chị H không phản hồi tin nhắn và cố tình không bắt máy từ chối các cuộc gọi của chị

T nhằm trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ cho chị T. Toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng mà chị T cho chị H vay là tiền của cá nhân chị T, không liên quan đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị T có trình bày chị T có chồng và khoản tiền chị T cho chị H vay không liên quan đến chồng chị T. Tuy nhiên thực chất chị T chỉ chung sống như vợ chồng với anh Ngô Quyết Thắng không đăng ký kết hôn.

Còn đối với anh Nguyễn Duy Hiếu, sinh năm 1982 là chồng của chị H thì giữa chị T và anh Hiếu có cho nhau vay tiền nhưng là khoản vay cá nhân khác không có liên quan gì đến khoản tiền vay 100.000.000 đồng mà chị T cho chị H vay trong vụ án này, nên chị T không có yêu cầu gì đối với anh Hiếu. Chị T đề nghị Tòa án không đưa anh Hiếu tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Đối với việc chị H có trình bày việc chị T có làm đơn tố cáo chị H liên quan đến việc chị H vay tiền của chị đối với khoản vay nợ 100.000.000 đồng này tại Công an huyện Tiên Du là không đúng. Chị H phải có trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc này để chứng minh cho quan điểm của chị H.

Tại đơn khởi kiện và tại phiên toà hôm nay, chị vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị toàn bộ số nợ gốc là 100.000.000 đồng, chị không yêu cầu chị H phải trả lãi xuất.

Ngoài ra, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Chị T nhất trí với lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của chị và chị không trình bày bổ sung gì thêm.

* Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, song có lời khai: Chị thừa nhận chị T có chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) vào số tài khoản nhận 1018370953 của chị tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) là đúng. Tuy nhiên chị xác định toàn bộ số tiền 100.000.000đồng mà chị T chuyển khoản cho chị là tiền chị T chuyển khoản cho anh Nguyễn Duy Hiếu là chồng của chị để làm ăn với nhau và chị đã rút toàn bộ số tiền này đưa cho anh Hiếu. Còn việc làm ăn giữa chị T và anh Hiếu như thế nào thì chị không biết. Chị không có căn cứ gì chứng minh việc chị đã đưa anh Hiếu số tiền 100.000.000 đồng mà chị T đã chuyển khoản cho chị. Chị cho rằng chị T đã gửi đơn tại Công an huyện Tiên Du và vợ chồng chị đã khai rõ tại Công an huyện Tiên Du đối với khoản tiền này. Tuy nhiên chị không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị T buộc chị phải trả cho chị T số tiền vay gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn) và không yêu cầu trả lãi xuất thì chị không đồng ý vì chị cho rằng chị không vay tiền của chị T nên không có nghĩa vụ phải trả tiền cho chị T.

Ngoài ra, chị H không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điều 26; điều 35, điều 39 BLTTDS; căn cứ điều 116, 357, 463, 464, 465, 466, 470 BLDS năm2015; Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thu T.

Buộc chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Lê Thu T số tiền gốc còn nợ là 100.000.000đ.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNHCỦATÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngày06/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du nhận được đơn khởi kiện của chị Lê Thu T khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị H về việc chị Lê Thu T yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải trả chị Lê Thu T số tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn), không yêu cầu trả lãi xuất theo nội dung chị Lê Thu T chuyển khoản tiền vay cho chị Nguyễn Thị H ngày 14/06/2023. Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã thụ lý vụ án với quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn là chị Nguyễn Thị H đang cư trú trên địa bàn huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 23/8/2024, Tòa án mở phiên tòa xét xử, bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, song chị có đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị H là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thu T về việc yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị H trả số tiền nợ gốc 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) kể từ thời điểm chị Lê Thu T đã chuyển khoản số tiền vay từ số tài khoản 057836666 của chị Lê Thu T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam qua số tài khoản nhận 1018370953 của chị Nguyễn Thị H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) ngày 14/06/2023. Nội dung lời nhắn kèm theo các mã giao dịch nói trên đều ghi rõ là "chovay".

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thu T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc còn nợ là 100.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi xuất.

Đối với yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 14/06/2023 chị T đã chuyển khoản cho chị H vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) từ số tài khoản 057836666 của chị T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam vào số tài khoản nhận 1018370953 của chị H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Chị H cũng thừa nhận việc chị T có chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản nhận 1018370953 của chị H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) là đúng. Chị H cho rằng toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng mà chị T chuyển khoản cho chị H là tiền chị T chuyển khoản cho anh Nguyễn Duy Hiếu là chồng chị H để làm ăn với nhau và chị H đã rút toàn bộ số tiền này đưa cho anh Hiếu. Tuy nhiên chị H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh có việc anh Hiếu vay số tiền trên của chị T và không có căn cứ gì chứng minh việc chị H đã đưa anh Hiếu số tiền 100.000.000đồng mà chị T đã chuyển khoản cho chị H. Chị T cũng khẳng định không liên quan gì đến anh Hiếu. Điều này chứng tỏ, giao dịch dân sự giữa chị Lê Thu T và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp. Như vậy, có thể khẳng định chị Nguyễn Thị H có nợ của chị Lê Thu T số tiền gốc là 100.000.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị thừa nhận việc chị T có chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) vào số tài khoản nhận 1018370953 của chị tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) là đúng. Chị H cho rằng toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) mà chị T chuyển khoản cho chị là tiền chị T chuyển khoản cho anh Nguyễn Duy Hiếu là chồng của chị để làm ăn với nhau và chị đã rút toàn bộ số tiền này đưa cho anh Hiếu nhưng chị không đưa ra được căn cứ chứng minh. Do đó, đối với việc chị cho rằng chị không vay tiền của chị T và không có nghĩa vụ phải trả tiền cho chị T là không có căn cứ chấpnhận.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi thì thấy: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi xuất nên không giải quyết là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T có trình bày chị T có chồng là anh Ngô Quyết Thắng và khoản tiền chị T cho chị H vay không liên quan đến chồng chị T. Tuy nhiên thực chất chị T chỉ chung sống như vợ chồng với anh Ngô Quyết Thắng không đăng ký kết hôn. Bản thân anh Ngô Quyết Thắng cũng xác nhận không liên quan gì đến việc chị T cho chị H vay tiền và từ chối tham gia tố tụng nên Tòa án không đưa anh Thắng vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Duy Hiếu, sinh năm 1982 là chồng của chị H thì chị T xác nhận giữa chị T và anh Hiếu có cho nhau vay tiền nhưng là khoản vay cá nhân khác không có liên quan gì đến khoản tiền vay 100.000.000 đồng mà chị T cho chị H vay trong vụ án này. Chị T không có yêu cầu gì đối với anh Hiếu. Chị H cho rằng toàn bộ

số tiền 100.000.000 đồng mà chị T chuyển khoản cho chị là tiền chị T chuyển khoản cho anh Nguyễn Duy Hiếu là chồng chị để làm ăn với nhau và chị đã rút toàn bộ số tiền này đưa cho anh Hiếu nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh, nên Tòa án không đưa anh Hiếu vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Đối với việc chị H có trình bày việc chị T có làm đơn tố cáo chị H liên quan đến việc chị H vay tiền của chị T đối với khoản vay nợ 100.000.000 đồng này tại Công an huyện Tiên Du: Toà án đã tiến hành xác minh tại Công an huyện Tiên Du, ông Lê Quang Học là Điều tra viên đội điều tra tổng hợp cung cấp Công an huyện Tiên Du chưa tiếp nhận thụ lý giải quyết theo đúng quy định của pháp luật liên quan đến số tiền chị T chuyển khoản cho chị H vay theo đơn khởi kiện của chị T hiện tại Tòa án đang thụ lý. Phía chị T cũng không thừa nhận việc này. Chị H không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc này để chứng minh cho quan điểm của mình nên không xem xét là phù hợp.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 235, 264, 266, 267, 271, 273Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 116, 117, 357, 385, 400; 429, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thu T. Buộc chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Lê Thu T số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 5.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Lê Thu T 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án Ký hiệu: BLTU/23, Số: 0001392 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh BắcNinh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt kết quả bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDtỉnhBắcNinh.
- VKS huyệnTiên Du.
- THADS huyện Tiên Du.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNGXÉTXỬSƠ THẨM
Thẩmphán - chủtoạphiêntoà

Nguyễn Tiến Hưng